

**BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG, HẠNG MỤC
CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Ba Tơ

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2810/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM từ đường Ba Tơ – Ba Bích đi KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ;

Căn cứ Quyết định số 2927/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM từ đường Ba Tơ – Ba Bích đi KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ;

Căn cứ Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Tơ về việc chỉ định đơn vị nhận thầu gói thầu số 02: Thi công xây lắp công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM từ đường Ba Tơ – Ba Bích đi KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ;

Căn cứ Công văn số 3241/UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện về việc thống nhất chủ trương gia hạn thực hiện gói thầu số 01 – thi công xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM từ đường Ba Tơ – Ba Bích đi KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ;

Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Tơ báo cáo hoàn thành thi công xây dựng, hạng mục công trình, công trình xây dựng với các nội dung sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng:

Công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM từ đường Ba Tơ – Ba Bích đi KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ.

- Hạng mục: Nền, mặt đường - thoát nước.

- Lý trình tuyến chính: Km0+00 -:- Km0+612,73 và tuyến phụ Km0+00-:- Km0+34.16 (L= 646,79m);

2. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ, chức vụ: Chủ tịch UBND thị trấn Ba Tơ (*Đại diện chủ đầu tư*); Điện thoại: 0916 464 884.

- Ông Lê Văn Thành chức vụ: Công chức Địa chính – XD – ĐT – MT thị trấn Ba Tơ.

4. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng:

4.1. Quy mô đầu tư:

- Loại công trình: Đường giao thông nông thôn
- Hạng mục: Nền mặt đường và thoát nước.
- Lý trình tuyến chính: Km0+00 -:- Km0+612,73 và tuyến phụ Km0+00-:- Km0+34.16 (L= 646,79m).

Cấp kỹ thuật của công trình: Theo tiêu chuẩn đường GTNT cấp B (*Đặt biệt khó khăn miền núi*), tuyến chủ yếu phục vụ cho các phương tiện giao thông cơ giới loại trung, tải trọng trục tiêu chuẩn để thiết kế công trình trên đường là 2,5T/trục và các tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu theo quy định.

4.2. Quy mô kỹ thuật chủ yếu

TT	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Chỉ Tiêu
I	Nền mặt đường	
1	Tổng Chiều dài 2 tuyến.	L= 646,79 m
2	Tốc độ xe chạy thiết kế.	15 – 20 km/h
3	Cấp kỹ thuật của đường.	Đường GTNT cấp B
4	Số làn xe.	1.0 làn
5	Bề rộng nền đường	4,5 m
6	Bề rộng mặt	3,5m
7	Bề rộng lề không	0.50m x 2
8	Dốc ngang mặt	2%
9	Dốc dọc tuyến lớn nhất	Idốc=10.21% < 13% cho phép
10	Dốc ngang lề	4%
11	Loại mặt đường	Cấp cao A1
12	Kết cấu mặt đường BTXM	M250, đá 1x2, dày 18 cm
13	Lớp bù vênh móng CPĐĐ	Dày 0 -:- 12cm
14	Kết cấu lề đập chặt k=0.95	Lề đất đầm chặt, không gia cố
15	Tải trọng trục thiết kế	2.500 Kg/trục
II	Công trình thoát nước ngang	Không thiết kế
1	Nâng tường đầu cống	tại lý trình Km0+234,44
2	Tường đầu bằng	BTCT M250, đá 1x2
III	Nút giao thông	Giao nhau với tuyến nhánh
1	Kết cấu nút BTXM	M250, đá 1x2, dày 18 cm

5. Danh sách các nhà thầu:

- Quản lý dự án: Công ty TNHH AUXADU;

- Tư vấn thiết kế: Công ty TNHH MTV xây dựng 126.
- Tư vấn giám sát thi công: Công ty TNHH TVTK và XD Đại Ngàn;
- Nhà thầu thi công: Công ty TNHH MTV xây dựng Ba Tơ.

6. Ngày khởi công và ngày hoàn thành:

- Ngày khởi công: 24/9/2024.
- Ngày hoàn thành: 19/3/2025.

7. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện: Đảm bảo đạt khối lượng của các hạng mục công trình theo hồ sơ Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật được phê duyệt và khối lượng trong Hợp đồng thi công xây dựng công trình.

8. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế: Căn cứ các phiếu thí nghiệm của các hạng mục công trình, công trình đạt yêu cầu chất lượng theo thiết kế được duyệt.

9. Báo cáo về các điều kiện để đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng: Công trình thi công đúng với hồ sơ thiết kế được duyệt, tuân thủ các quy định về chất lượng công trình, đạt khối lượng theo hợp đồng, hồ sơ hoàn công công trình đã thể hiện đầy đủ quá trình thi công, hạng mục công trình, các phiếu, mẫu kiểm định, thí nghiệm vật liệu xây dựng, nền đường, bê tông mặt đường và các hạng mục khác trên công trình...; Vì vậy, công trình đảm bảo đủ điều kiện để nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.

10. Kèm theo báo cáo là danh mục hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

a) Hồ sơ chuẩn bị đầu tư xây dựng và hợp đồng

- Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng
- Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.
- Nhiệm vụ thiết kế, các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở.
- Quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu.
- Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu theo quy định.
- Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng.

b) Hồ sơ khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình

- Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình.
- Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng.
- Kết quả thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng; quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng công trình kèm theo: hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo); chỉ dẫn kỹ thuật.

- Các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình.

c) Hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình

- Bản vẽ hoàn công (*có danh mục bản vẽ kèm theo*).

- Các chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, nhãn mác hàng hóa, tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành; chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Các kết quả quan trắc (nếu có), đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công.

- Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn công trình (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng.

- Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có).

- Các hồ sơ/văn bản/tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng.

Kính đề nghị Phòng kinh tế và Hạ tầng huyện tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng và cho chủ trương thống nhất nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo đúng thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy thị trấn;
- TT HĐND thị trấn;
- CT, các PCT UBND thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Mỹ Lệ